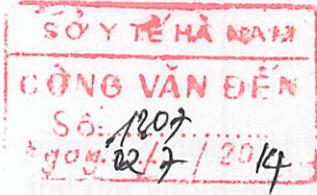


Số: 630 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2014



**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt giai đoạn 1- Dự án đầu tư xây dựng  
Cơ sở điều trị Phong Ba Sao, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2012 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP; Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Nghị định số 207/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2012 về việc phê duyệt Dự án ĐTXD Cơ sở điều trị Phong Ba Sao, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng; Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2013 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án ĐTXD Cơ sở điều trị Phong Ba Sao, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng; Văn bản số 932/UBND-GTXD ngày 06 tháng 6 năm 2014 về việc ĐTXD các hạng mục theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2014 đối với Dự án ĐTXD Cơ sở điều trị Phong Ba Sao tại Thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng;

Xét đề nghị của Bệnh viện Phong và Da liễu (tại Tờ trình số 61/TTr-BVPDL ngày 20 tháng 6 năm 2014), đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 557/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 6 năm 2014),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giai đoạn 1- Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở điều trị Phong Ba Sao, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, với các nội dung sau:

1. Các hạng mục thực hiện giai đoạn 1 của Dự án:

- Nhà khám và điều trị.
- Nhà điều trị nội trú.
- Nhà bếp, nấu ăn.
- Nhà bảo vệ.

02.7.2014

Sao gửi

- BCSĐ

- MCHT

TCKT



- Cổng, tường rào, kè đá học.
- Các hạng mục kỹ thuật: San lấp, cấp nước, cấp điện.

2. Nguồn vốn giai đoạn 1 của Dự án: Ngân sách trung ương hỗ trợ

3. Quy mô, nội dung thiết kế:

a) Nhà khám và điều trị:

- Công trình 01 tầng, kích thước 33,6x14,7m, nền lát gạch Ceramic 50x50cm. Mái lợp tôn, trên hệ thống xà gồ thép [100x46x4,5 và tường thu hồi xây gạch, tổng diện tích sàn là 608 m<sup>2</sup>.

- Công trình sử dụng phương án móng băng bê tông cốt thép, bê tông móng sử dụng bê tông cốt thép mác 200; hệ khung cột, dầm bê tông cốt thép chịu lực. Dầm, sàn bê tông đổ toàn bộ khối, bê tông mác 200.

- Hệ thống điện chiếu sáng sử dụng dây 2x16 và 2x4; các thiết bị sử dụng gồm quạt trần, bóng đèn, đèn ốp. Hệ thống chống sét sử dụng dây thu sét Ø12 và thép góc L63x63x6 dài 2,5m.

- Hệ thống cấp nước sử dụng ống Ø15÷Ø40. Thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt tách riêng, sử dụng ống PVC Ø40÷Ø90; nước thải sinh hoạt thoát qua hệ thống bể phốt trước khi thoát ra hệ thống cống chung.

- Xử lý chống mối: Đào hào chống mối bên ngoài, bên trong công trình kết hợp phun thuốc chống mối nền.

b) Nhà điều trị nội trú + nhà bếp:

- Nhà điều trị nội trú là 36,89x11,69m; nhà bếp là 13,49x11,99m; giao thông bằng hành lang cầu, công trình 01 tầng nền lát gạch Ceramic 50x50cm. Mái lợp tôn, trên hệ thống xà gồ thép [100x46x4,5, tổng diện tích sàn là 1.075m<sup>2</sup>.

- Công trình sử dụng phương án móng băng bê tông cốt thép, bê tông mác 200, đá 1x2, hệ khung cột, dầm bê tông cốt thép chịu lực. Dầm, sàn bê tông đổ toàn bộ khối, bê tông mác 200.

- Hệ thống điện chiếu sáng sử dụng dây 2x16 và 2x4; các thiết bị sử dụng gồm quạt trần, bóng đèn, đèn ốp. Hệ thống chống sét dùng dây thu Ø12 và thép góc L63x63x6 dài 2,5m.

- Hệ thống cấp nước sử dụng ống Ø15÷Ø40. Thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt tách riêng, sử dụng ống PVC Ø40÷Ø90; nước thải sinh hoạt thoát qua hệ thống bể phốt trước khi thoát ra hệ thống cống chung của bệnh viện.

- Xử lý chống mối: Đào hào chống mối bên ngoài, bên trong công trình kết hợp phun thuốc chống mối nền.

c) Nhà bảo vệ kích thước 3,9x4,2m; nhà 01 tầng, mái bằng bê tông cốt thép trên lợp mái tôn, nền lát gạch Ceramic 500x500, tường chịu lực, dầm sàn bê tông cốt thép, bê tông đổ toàn bộ khối mác 200.

d) Cổng, tường rào:

- Cổng làm bằng thép, trụ cổng kích thước 0,4x0,6m; ngoài ốp gạch chỉ. Trụ, mái, móng sử dụng phương án kết cấu bê tông cốt thép, mác bê tông 200.

- Tường rào: Xây gạch kết hợp tường rào thép. Trụ và tường rào xây gạch, toàn bộ tường rào được xây trên kè đá.

đ) Bể chứa nước sinh hoạt, bể lọc:

- Bể chứa nước sinh hoạt: Kích thước 6x3x1,6m. Đáy, nắp bể sử dụng bê tông cốt thép, mác bê tông 200, thành bể xây gạch, trát vữa XM mác 75.

- Bể lọc: Bể chứa 7x4x3,05m, bể lọc ở trên 1,6x1,5x1m. Đáy và nắp bể sử dụng bê tông cốt thép mác 200, thành bể xây gạch.

e) Hạ tầng kỹ thuật:

- San nền, kè đá:

+ Toàn bộ khối lượng đất đắp được tận dụng từ khối lượng đất đào. Kè đá xây đá hộc vữa XM mác 100.

- Cấp nước ngoài nhà: Sử dụng ống sắt tráng kẽm Ø32. Hồ van xây gạch, đáy hồ van đổ bê tông cốt thép mác 200.

- Sân, đường:

+ Sân đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 15cm. Bên dưới là lớp cát đen tạo phẳng dày 5cm.

+ Đường đi lên đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 20cm. Bên dưới là lớp đất lẫn đá đầm K95.

- Điện ngoại tuyến: Bao gồm 01 trạm biến áp (công suất 180KVA) và đường dây cao thế.

(Chi tiết giải pháp thiết kế chấp thuận như kết quả thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng tại Văn bản số 620/SXD-GĐ ngày 20 tháng 6 năm 2013).

4. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1:

**26.500,0 triệu đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:

22.798,8 triệu đồng.

- Chi phí thiết bị (tạm tính):

186,1 triệu đồng.

- Chi phí Quản lý dự án:

433,5 triệu đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

1.577,9 triệu đồng.

- Chi phí khác:

111,7 triệu đồng.

- Chi phí GPMB giai đoạn 1 (tạm tính):

1.392,0 triệu đồng.

(Chi phí thiết bị giá trị tạm tính, yêu cầu chủ đầu tư lập dự toán, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định).

2. Kế hoạch đấu thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Giá trị 458,4 triệu đồng. Cụ thể gồm: Chi phí cắm mốc thực địa, chi phí khảo sát đo vẽ bản đồ, khoan khảo sát địa chất, lập dự án đầu tư xây dựng.

- Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu có giá trị 1.863,6 triệu đồng. Cụ thể gồm: Chi phí Quản lý dự án giai đoạn 1, Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán, lệ phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, chi phí thẩm định kết quả đấu thầu xây lắp, chi phí giải phóng mặt bằng giai đoạn 1.

- Phần công việc tổ chức đấu thầu. Giá trị 24.178,0 triệu đồng. Cụ thể như sau:

Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu; phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
Gói thầu số 01: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán giai đoạn 1	533,7	Chỉ định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý II/2014	Theo tỷ lệ %	20 ngày	Nhu khoản 2, Điều 1
Gói thầu số 02: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu xây lắp và thiết bị giai đoạn 1	62,0	Chỉ định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Theo tỷ lệ %	10 ngày	
Gói thầu số 03: Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị điện giai đoạn 1	22.984,9	Đấu thầu hạn chế; 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Trọn gói	360 ngày	
Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	523,7	Chỉ định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Theo tỷ lệ %	Theo tiến độ thi công, lắp đặt	
Gói thầu số 05: Kiểm toán	73,7	Chỉ định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý IV/2015	Theo tỷ lệ %	30 ngày	

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2012; Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Yêu cầu chủ đầu tư triển khai các công việc tiếp theo thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Kho bạc Nhà nước Hà Nam; Giám đốc Ban Quản lý phát triển Khu đô thị mới, Giám đốc Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Hà Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCTUBND tỉnh (đ/c Nga);
- Như Điều 3 (6);
- VPUB: LĐVP(2); KT(H), XD(V), VX(B), TH(2);
- Lưu VT, XD.

QV. - D\QĐ\2014\00000

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Nga